

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DS-PT
Ngày 29 – 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- N1 đơn: Ngân hàng N

Trụ sở chính: Số 02, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ, sinh năm 1976. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách của Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 85, Trần Huỳnh, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Hậu N1, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 8/333, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Sơn Thị H**, sinh năm 1964 (Có mặt)

2. Anh **Bùi Chí N2**, sinh năm 1996 (Có mặt)
 3. Anh **Bùi Chí B**, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
 4. Anh **Bùi Chí H**, sinh năm 2002 (Có mặt)
- Cùng địa chỉ: Số 8/333, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- *Người kháng cáo:* Bà Sơn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo uỷ quyền của N1 đơn là ông Đ và bị đơn ông Bùi Hậu N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị H thống nhất trình bày:* Ông Bùi Hậu N1 đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N, chi nhánh thành phố Bạc Liêu – Phòng giao dịch Hiệp Thành (sau đây gọi Ngân hàng) số 7201-LAV-202000199 ký ngày 20/01/2020, cụ thể:

Vay trung hạn: Số tiền vay 140.000.000 đồng, nhận nợ ngày 20/01/2020. Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn, lãi trả định kỳ 06 tháng/1 lần. Hạn trả cuối cùng là ngày 19/01/2023, trả nợ gốc 03 kỳ gồm: Ngày 28/01/2021 trả 20.000.000 đồng, ngày 28/01/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 19/01/2023 trả 70.000.000 đồng. Mục đích vay: Mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình.

Vay ngắn hạn: Số tiền vay 60.000.000 đồng, nhận nợ ngày 20/01/2020. Lãi suất cho vay 9,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn, lãi trả định kỳ 06 tháng/1 lần. Hạn trả cuối cùng là ngày 19/01/2021. Mục đích vay: Chăn nuôi lợn.

Các khoản vay nêu trên không có tài sản bảo đảm, tuy nhiên ông Bùi Hậu N1 và bà Sơn Thị H đã nộp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH803727, diện tích 683,4m² (gồm 150m² đất ở và 533,4m² đất nuôi trồng thủy sản) do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp cho ông Bùi Hậu N1 đứng tên ngày 08/02/2007.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của N1 đơn là ông Đ trình bày:* Từ khi vay tiền đến nay ông N1 chỉ trả lãi cho Ngân hàng tổng số tiền của hai khoản vay nêu trên là 24.060.493 đồng, chưa trả khoản tiền nợ gốc nào cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp, gửi văn bản yêu cầu ông N1 trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên đến nay ông N1 trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn cho quá trình thu hồi vốn của nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông N1 trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 11/5/2022 là 235.143.096 đồng (trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 28.809.863 đồng, lãi quá hạn là 6.333.233 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất thoả thuận kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi ông N1 trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn ông Bùi Hậu N1 trình bày:* Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì bị đơn có vi phạm nghĩa vụ trả nợ như người đại diện của Ngân hàng trình bày. Ông N1 đồng ý trả nợ theo yêu cầu nêu trên của Ngân hàng. Tuy nhiên, ông N1 đề nghị Tòa án triệu tập ông D vì khoản vay này ông vay cho ông D mượn lại, ông yêu cầu ông D trả nợ cho ông để ông trả nợ lại cho Ngân hàng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị H trình bày:* Việc ông N1 vay vốn Ngân hàng thì bà không biết, nhưng bà đồng ý cùng ông N1 trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, bà H đề nghị Tòa án triệu tập ông D vì khoản vay này ông N1 vay cho ông D mượn lại, bà yêu cầu ông D trả nợ cho vợ chồng bà để vợ chồng bà trả nợ lại cho Ngân hàng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm anh Bùi Chí N2, anh Bùi Chí B và anh Bùi Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nhưng đều vắng mặt, do đó không có lời khai tại Tòa án.*

Từ nội dung nêu trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Hậu N1 đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc ông Bùi Hậu N1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến hết ngày 11/5/2022 là 235.143.096 đồng (trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 28.809.863 đồng, lãi quá hạn là 6.333.233 đồng).

1.2. Buộc ông Bùi Hậu N1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7201-LAV-202000199 ký ngày 20/01/2020 kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi ông Bùi Hậu N1 trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, bà Sơn Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy hợp đồng tín dụng số 7201-LAV-202000199 ký ngày 20/01/2020 giữa Ngân hàng N – chi nhánh thành phố Bạc Liêu với ông Bùi Hậu N1, yêu cầu giám định chữ ký của bà Sơn Thị H, anh Bùi Chí N2, anh Bùi Chí B, anh Bùi Chí

H. Yêu cầu thu thập chứng cứ, mời ông D làm rõ vụ việc từ hợp đồng tín dụng nêu trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Sơn Thị H vẫn giữ N1 yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Sơn Thị H. Giữ N1 bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà Sơn Thị H nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vào ngày 20/01/2020, ông Bùi Hậu N1 có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7201-LAV-202000199 ký ngày 20/01/2020 với Ngân hàng vay hai khoản nợ gồm trung hạn và ngắn hạn với tổng số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng quy định của pháp luật. Từ khi vay đến nay, ông N1 chỉ trả lãi cho Ngân hàng được 24.060.493 đồng. Các khoản vay nêu trên không có tài sản bảo đảm, tuy nhiên Ngân hàng đang quản lý quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH803727, diện tích 683,4m² (gồm 150m² đất ở và 533,4m² đất nuôi trồng thủy sản) do Ủy ban nhân dân thị xã Bạc Liêu cấp cho ông Bùi Hậu N1 đứng tên ngày 08/02/2007. Ông N1 thừa nhận còn nợ tiền Ngân hàng tính đến hết ngày 11/5/2022 là 235.143.096 đồng (trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 28.809.863 đồng, lãi quá hạn là 6.333.233 đồng), ông N1 đồng ý thanh toán số tiền vốn gốc và lãi trên và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi ông N1 trả hết nợ cho Ngân hàng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét kháng cáo của bà H yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm hủy hợp đồng tín dụng giữa ông N1 với Ngân hàng N, yêu cầu giám định chữ ký của bà H, anh Nghĩa, anh Bảo, anh Hiền trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bà với Ngân hàng vì bà H cho rằng khi vay vốn ông D là cán bộ tín dụng đã mạo chữ ký của những người trong gia đình bà thế chấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất vay vốn Ngân hàng. Xét thấy, theo hồ sơ vay vốn của ông Bùi Hậu N1 thì ông N1 có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để vay tiền đúng theo quy định pháp luật. Hợp đồng tín dụng giữa ông N1 và Ngân hàng là hợp đồng tín dụng không có thế chấp tài sản, Ngân hàng chỉ quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định khoản 3 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp. Hơn nữa, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Bùi Hậu N1 thanh toán nợ, không yêu cầu bà H và những người có liên quan trong gia đình thanh toán nợ, ông N1 cũng đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, không cần thiết phải giám định lại chữ ký của những người trong hộ gia đình bà H cũng như không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Hòa về việc hủy hợp đồng tín dụng giữa ông N1 và Ngân hàng N.

[2.4] Bà Sơn Thị H cho rằng ông N1 vay tiền của Ngân hàng là để cho ông D (ông Diệp trước đây là cán bộ tín dụng của Ngân hàng – Phòng giao dịch Hiệp Thành) mượn lại, do đó bà H yêu cầu Tòa án triệu tập ông D để yêu cầu ông D trả nợ cho ông N1 để ông N1 trả nợ lại cho Ngân hàng. Xét thấy, việc ông N1 vay tiền của Ngân hàng cho ông D mượn lại đó là giao dịch dân sự độc lập giữa ông N1 và ông D, ông N1 có quyền khởi kiện để yêu cầu ông D trả nợ bằng một vụ kiện khác, ông D không có quyền và nghĩa vụ trong vụ án này. Do đó, yêu cầu của bà Sơn Thị H là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Sơn Thị H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ N1 Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sơn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Sơn Thị H. Giữ N1 Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 184, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Hậu N1 đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc ông Bùi Hậu N1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến hết ngày 11/5/2022 là 235.143.096 đồng (trong đó: Nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 28.809.863 đồng, lãi quá hạn là 6.333.233 đồng).

1.2. Buộc ông Bùi Hậu N1 tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7201-LAV-202000199 ký ngày 20/01/2020 kể từ ngày 12/5/2022 cho đến khi ông Bùi Hậu N1 trả hết nợ cho Ngân hàng N.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Bùi Hậu N1 phải chịu 11.757.155 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng N không phải chịu. Ngân hàng N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 5.540.152 đồng theo biên lai thu tiền số 0007263 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 5.540.152 đồng (bằng chữ: Năm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, một trăm năm mươi hai đồng).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Sơn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Bà Sơn Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0007583 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều

